

CHƯƠNG TRÌNH

thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

Thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình thực hiện như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XII, hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế trên địa bàn tỉnh được nâng lên, nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao được chú trọng phát triển toàn diện hơn; nguồn vật lực, bao gồm các loại tài nguyên thiên nhiên và hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội được huy động, đầu tư, khai thác, sử dụng đồng bộ và có hiệu quả; nguồn tài lực, bao gồm nguồn lực đầu tư công, nguồn lực từ đầu tư tư (trong nước, ngoài nước), hoạt động ngân hàng, tài sản công,... được sử dụng hợp lý và có sự phát triển tích cực. Tuy nhiên, hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn lực nhìn chung vẫn còn chậm được cải thiện, chưa góp phần tạo bước đột phá trong tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế của tỉnh; nguồn nhân lực chưa phát huy hết tiềm năng để thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng nhất cho phát triển; nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên chưa được sử dụng, khai thác để phát huy hiệu quả; hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội tuy đã được quan tâm đầu tư, hoàn thiện nhưng tính hiện đại, đồng bộ chưa cao do nguồn lực đầu tư của tỉnh vẫn còn hạn chế; nguồn lực tài chính có quy mô còn nhỏ, thiếu tính bền vững,... Những hạn chế nêu trên đã và đang tạo ra những rào cản, nút thắt cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, làm cho năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và tính cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao. Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đòi hỏi phải phát huy cao độ và quản lý, sử dụng có hiệu quả hơn nữa các nguồn lực đang có và các nguồn lực mới để tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển bứt phá, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng giai đoạn 2026 - 2030 của Đại hội Đảng các cấp, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu chiến lược kỷ niệm 100 năm thành lập Nước. Để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 39-NQ/TW

và các nghị quyết của Đảng về quản lý, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế; đồng thời, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 03/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế gắn với triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh. Đẩy mạnh hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng các nguồn lực của tỉnh phù hợp với đường lối phát triển nhanh, bền vững đất nước và thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn và thực hiện kiến tạo phát triển, huy động cao nhất mọi nguồn lực cho phát triển; tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các luật, pháp lệnh đã được ban hành. Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, triệt để phân cấp, phân quyền, gắn với chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”; bảo đảm tính minh bạch, nhất quán và có khả năng thực thi cao. Tinh gọn, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý; tăng cường phân cấp, gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý và sử dụng các nguồn lực; tiếp tục đổi mới công tác xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch, lấy quy hoạch làm công cụ chủ yếu để huy động và phân bổ nguồn lực hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm kê, đánh giá, cập nhật đầy đủ, thực chất các nguồn lực của tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn lực, bao gồm cả nguồn lực vật chất và phi vật chất, nguồn lực truyền thống và hiện đại, liên thông, số hóa làm cơ sở tin cậy cho hoạch định chiến lược, chính sách quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Giải quyết dứt điểm các vấn đề như quy hoạch treo, dự án vướng mắc thủ tục, đất công không sử dụng, tài sản tranh chấp và các vụ án, vụ việc tồn đọng dẫn đến các nguồn lực chậm đưa vào sử dụng, bị lãng phí.

2. Hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực truyền thống

2.1. Đối với nguồn nhân lực

- Thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ theo Kế hoạch số 195-KH/TU ngày 06/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng mở, liên thông, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo trong các ngành Nhà nước ưu tiên phát triển, các ngành khoa học cơ bản, các ngành công nghệ nền tảng; tập trung phát triển nguồn nhân lực cho những ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, chip bán

dẫn,...; nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Thực hiện chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Thực hiện chính sách hữu hiệu để nâng tỷ lệ sinh thay thế lên mức thay thế bền vững; chú trọng nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân cả về tâm vóc, tuổi thọ, thể chất và tinh thần. Đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu an sinh xã hội trên cơ sở kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia; cung cấp dịch vụ xã hội trên nền tảng số.

- Vận dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo vào hoạt động của các sản phẩm dịch vụ làm và phát triển thị trường lao động. Thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm; quản lý tốt di cư lao động; chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút, đãi ngộ, sử dụng chuyên gia, nguồn nhân lực chất lượng cao trong một số ngành quan trọng của tỉnh; sớm thực hiện việc trả lương gắn với năng suất và hiệu quả công việc.

2.2. Đối với nguồn vật lực

- Thực hiện tốt, hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản. Đẩy mạnh thăm dò, kiểm kê và đánh giá toàn diện về trữ lượng, khả năng tái tạo của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là các tài nguyên, khoáng sản quan trọng như tài nguyên biển, cát. Tăng cường các biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý nhu cầu điện, đồng thời tiếp tục rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu phát triển; tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII.

- Tập trung đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đi trước một bước. Đẩy mạnh phát triển các tuyến cao tốc kết nối liên vùng; đầu tư xây dựng các trung tâm logistics; phát triển hệ thống cảng cá, chú trọng phát triển hạ tầng thủy lợi đa mục tiêu. Rà soát, đánh giá lại tổng thể hoạt động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; kịp thời đề xuất cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp theo hướng lấy khu công nghiệp, khu kinh tế làm động lực phát triển cho tỉnh; có giải pháp tháo gỡ khó khăn, xử lý dứt điểm vướng mắc, tồn tại ở các dự án đầu tư đang tồn đọng, chậm triển khai, các dự án đã hoàn thành nhưng chưa đưa vào sử dụng.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư, hoạt động một cách toàn diện, minh bạch, hiệu quả, bền vững, bảo đảm tương xứng với nguồn lực nắm giữ thông qua đổi mới quản trị, tối ưu hóa các phương thức sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với nâng cao năng lực vốn, quản trị rủi ro, xử lý nợ xấu. Rà soát, thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp các dịch vụ công. Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, biện pháp cụ thể để khuyến khích phong trào khởi

ng nghiệp, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, bảo đảm để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận bình đẳng mọi cơ hội, các nguồn lực, nhất là về vốn, đất đai, tài nguyên.

2.3. Đối với nguồn tài lực

Thực hiện tốt các chính sách, quy định về thuế đối với các hoạt động kinh doanh, đặc biệt là kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ,...; cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng giảm mạnh chi thường xuyên, tăng đầu tư phát triển. Mở rộng các sản phẩm tín dụng xanh, tín dụng số, tín dụng vi mô, tín dụng khởi nghiệp,... huy động nguồn lực nhân rồi trong dân cư vào phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt các cơ chế, chính sách cụ thể, hữu hiệu để thu hút có chọn lọc và sử dụng hiệu quả nguồn vốn FDI; khuyến khích các hình thức liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp FDI. Thực hiện có hiệu quả quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý tài sản công giữa các cấp chính quyền, cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện kịp thời, đầy đủ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, làm căn cứ để quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản công.

3. Phát huy hiệu quả các nguồn lực mới, tạo đột phá cho phát triển

3.1. Nguồn lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị khoá XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để tạo xung lực mới và đột phá phát triển trong giai đoạn tới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của các tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế địa phương thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực; nâng cao tỷ trọng đóng góp của chỉ số năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng GRDP của tỉnh.

Ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, chống lãng phí và nuôi dưỡng, làm giàu các nguồn lực, bảo đảm sự phát triển bền vững, lâu dài. Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, trung tâm nghiên cứu - phát triển, kết nối chặt chẽ cơ sở nghiên cứu với cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; khơi dậy tinh thần sáng tạo và thu hút nguồn lực chất lượng cao từ trong và ngoài nước.

Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững. Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn

an ninh thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3.2. Nguồn lực văn hóa, lịch sử, truyền thống, cảnh quan thiên nhiên, vị trí

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Thu hút các nguồn lực cho phát triển văn hóa; phát triển mạnh các ngành công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa; đẩy mạnh cơ chế hợp tác công tư nhằm thu hút, khuyến khích các nguồn lực ngoài nhà nước tham gia phát triển văn hóa.

3.3. Nguồn lực thương hiệu, doanh nghiệp và sản phẩm

Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp tỉnh xây dựng, phát triển thương hiệu. Hỗ trợ nâng cao năng lực các doanh nghiệp vừa và nhỏ để kết nối hiệu quả với doanh nghiệp lớn trong nước, doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp quốc tế. Phát triển kinh tế tư nhân trở thành “một động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể, sát thực tế, đảm bảo việc triển khai, thực hiện đạt kết quả.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cấp ủy đảng, đảng viên và Nhân dân.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề cao trách nhiệm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

4. Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện theo quy định. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- VPTW Đảng (HN, TPHCM),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương,
- Các Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban đảng, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ cấp ủy huyện và tương đương,
- Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy (TH),
- Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Hải Trâm